

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong
nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 54/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về công nhận các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt khác cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 204/TTr-SNN ngày 26 tháng 10 năm 2016; Báo cáo số 310/BC-SNN, ngày 16/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản của tỉnh.

2. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, hộ gia đình (gọi tắt là người sản xuất) sản xuất, sơ chế các loại sản phẩm nông nghiệp, thủy sản an toàn thuộc Danh mục sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đặc thù của địa phương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ

Các sản phẩm được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, cụ thể:

1. Sản phẩm trồng trọt: rau, quả, chè, cà phê, hồ tiêu, lúa;
2. Sản phẩm chăn nuôi: lợn, gia cầm, thủy cầm, bò sữa, ong;
3. Sản phẩm thủy sản: cá tra, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*VietGAP*" (là cụm từ viết tắt của Vietnamese Good Agricultural Practices) có nghĩa là thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, là tập hợp các tiêu chí do Bộ Nông nghiệp và nông thôn ban hành và các tiêu chuẩn GAP khác, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho áp dụng là quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn Việt Nam.

2. *Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt* là các GAP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

3. *Cơ sở sơ chế*: Nơi xử lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản (bao gồm hoạt động thu mua) nhằm tạo ra thành phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thành phẩm, bán thành phẩm cho khâu chế biến thành phẩm tiếp theo.

Điều 4. Điều kiện đối với người sản xuất được hỗ trợ kinh phí

Người sản xuất được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Sản phẩm đăng ký thực hiện áp dụng VietGAP thuộc Danh mục sản phẩm được hỗ trợ tại Điều 2 của Quyết định này.

2. Trong quá trình sản xuất, sơ chế sản phẩm phải thực hiện đúng quy trình VietGAP đã đăng ký.

3. Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm được ghi trong Giấy đăng ký áp dụng VietGAP và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) tại địa điểm đăng ký áp dụng VietGAP.